

Bản án số: 177/2024/HS-PT

Ngày: 04-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phùng Anh Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Cường

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Rmah U' và đồng phạm về tội "Giết người". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST- ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Rmah U', sinh năm 1973 tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Làng Ring, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Ksor Pôl (Đã chết) và bà: Rmah V, sinh năm: 1947; Vợ: Ksor H, sinh năm: 1976; Bị cáo có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/7/2003 thực hiện hành vi xuất cảnh trái phép, bị bắt tạm giữ và trả tự do theo Quyết định trả tự do số 31 ngày 18/8/2003 của Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh G.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

2. Siu V1, sinh năm 2000 tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Làng Ring, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Ja rai; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Rmah N, sinh năm: 1975 và bà: Siu H'Yit (Siu HaJit), sinh năm: 1976; Vợ: Ksor H1, sinh năm: 1998; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

3. Siu T1, giám định pháp y về độ tuổi tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 năm tuổi, tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Làng Ring, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Rmah N, sinh năm: 1975 và bà: Siu H'Yit (Siu HaJit), sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị bắt từ ngày 08/12/2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

4. Siu C, sinh năm 1998 tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Làng Me, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Ring, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Rơ Mah L (Đã chết) và bà: Siu HLăc, sinh năm: 1977, Vợ: Ksor H2, sinh năm: 2002; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

5. Siu M1 (Tên gọi khác: M), sinh năm 2000 tại huyện P, tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Làng P, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Ring, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Ksor T, sinh năm: 1977 và bà: Siu H3, sinh năm: 1980; Vợ: Ksor H4, sinh năm: 2001; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

6. Siu M, sinh ngày 04/6/2003 tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Làng Ring, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Rmah Nhoanh (Đã chết) và bà: Siu H5, sinh năm: 1977; Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

7. Siu C, sinh ngày 24/9/2003 tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Làng Ring, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn:

5/12; Con ông: Ksor L1, sinh năm: 1980 và bà: Siu H6, sinh năm: 1978. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

8. Ksor K, giám định pháp y về độ tuổi tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 năm 6 tháng tuổi, tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Làng Rìng, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Không xác định và bà: Ksor H'Đ, sinh năm: 1984; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Siu T1: Ông Rmah N, sinh năm 1975 và bà Siu H7 (Siu HaJit), sinh năm 1976 (cha, mẹ bị cáo); T2 tại: Làng R, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Rmah U', Siu C: Luật sư Đào Văn T3 - Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh G, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Siu M1, Siu M2, S:

Luật sư Trần Đại H8 - Văn phòng luật sư Trương Thị P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh G, có mặt.

Trợ giúp viên pháp lý bà Trang Thị Thùy D - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Siu V1, Siu T1, S, K: Trợ giúp viên pháp lý ông Lưu Đình Q - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ksor K: Luật sư Lê Văn T4 - Văn phòng luật sư Hứa Hoàng G, thuộc Đoàn luật sư tỉnh G, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Rmah U' và S: Luật sư Nguyễn Thị Bích P1 và Luật sư Hoàng Trọng T5 - Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Cùng địa chỉ: D M, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Siu P2, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C ngày 06/12/2022, chị Ksor H9 (SN: 1994, trú tại Làng R, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai) đi chăn bò một mình tại khu vực bãi đất trống thuộc Làng R, xã H. Đến khoảng hơn 14h cùng ngày thì H9 lừa bò đến chăn tại khu vực bãi đất trống

có vũng nước - cạnh vườn tiêu nhà ông Hà Văn X, thuộc Làng R để cho bò uống nước (*mặc dù là bãi đất trống ngoài khu vực vườn tiêu nhà ông X nhưng đây là đất thuộc quyền sử dụng của gia đình ông X, ông X dùng để làm bãi chăn dê của gia đình*). Khi H9 đang chăn bò ở đây thì vợ ông X là bà Nguyễn Thị H10 đi mua tạp hóa nhìn thấy H9 đang chăn bò trong đất của nhà mình nên nói H9 lừa bò đi chỗ khác chăn, để cỏ cho bà H10 chăn dê nhưng H9 không nghe vì thấy bãi đất này không có hàng rào và nằm ngoài vườn tiêu nhà bà H10. Bà H10 quay vào nhà gọi chồng là ông Hà Văn X nói ông X ra đuổi con bé chăn bò đi, nói xong thì bà H10 đi mua hàng. Sau khi nghe bà H10 nói thì ông X đi ra gọi H9 đuổi bò ra khỏi đất của nhà mình nhưng H9 không nghe thì ông X tự đi đuổi bò của H9 ra khỏi vườn nhà mình, khi ông X đuổi bò đi đến gần thì nghe H9 nói câu gì đó bằng tiếng đồng bào, ông X cho rằng H9 chửi mình nên đã dùng cây củi nhỏ (*roi để đuổi bò*) đánh vào chân H9 01 cái, bị đánh đau thì H9 khóc rồi lừa bò đi về làng. Ông X ở nhà đến chiều thì có ông Nguyễn Đức Q1, trú tại tỉnh Đắk Nông là đồng hương đến chơi rồi ở lại nhà ông X ăn cơm tối.

Về phần H9, sau khi đuổi bò ra khỏi vườn nhà ông X thì đuổi bò về làng, khi đến nhà khoảng gần 18h00' cùng ngày, khi H9 thấy cha là Rmah U đi làm về thì òa khóc do ám ức việc bị ông X đánh lúc chiều, U hỏi có chuyện gì thì H9 nói lúc chiều chăn bò trong bãi bị ông X nắm tóc đánh vào mặt và dùng cây đánh vào chân. Rmah U nghe vậy thì bức tức nên đã rủ con rể của mình là Siu V1 và Siu T1 (*em trai V1*) đi đánh ông X trả thù thì V1 và T1 đồng ý, Siu T1 về nhà lấy kiếm tự chế dài 69cm mang theo làm hung khí còn Siu V1 đi lấy con dao rựa (*loại dao quắm mũi cong thường dùng chặt cây, bản lưỡi chỗ rộng nhất 05cm, dài 41cm*) mang theo làm hung khí và đi gọi thêm Siu C, Siu M1 (*tên gọi khác M*), Siu M3 và Siu C1 đến nhà ông U để tập hợp đi đánh ông X, khi V1 đến gọi Siu M3 và Siu C1 tại nhà M3 thì tại đây còn có Kpă Phôn, K, R, Ksor M4, Ksor H11 và Rmah T6, khi bọn họ nghe V1 rủ M2 và C1 đi đánh nhau thì tự đi theo đến nhà U tập hợp. Khi đến gần nhà ông U thì cả nhóm tập hợp lại, tại đây có 13 người gồm: Rmah U, Siu V1, S, Ksor M4, Siu C, Siu C1, Kpă P3, Ksor K, Siu M1, Ksor H11, Siu M3, Rmah T7 và Rmah T6. Siu V1 đã cầm theo con dao phát dài 41cm; Siu T1 cầm theo cây kiếm tự chế mũi nhọn dài 69cm; Rmah U cầm theo con dao nhọn dài 45,5cm bọc trong ống nhựa màu xanh dài 35cm; Siu M1 cầm theo đoạn cây gỗ hình trụ dài 80cm, đường kính 2,9cm; Siu C cầm theo đoạn cây gỗ dài gần 01m; Rmah Tin mang theo 01 ná cao su do Ksor M4 đưa. Cả nhóm biết rõ mục đích tập trung lại là để cùng đi đánh ông X trả thù việc ông ấy đã đánh H9, sau đó 13 người lên 05 xe mô tô, mang theo hung khí chạy về phía nhà ông X (Rmah U *điều khiển xe BKS: 81P1-066.30* chở Siu C; Siu V1 *điều khiển xe BKS 81P1-163.61* chở Siu T1 và Siu M2; Ksor K *điều khiển xe 81D1-124.88* của T1 chở theo Ksor M4 và Rmah T6; Siu C1 *điều khiển xe 81P1-395.80* của C chở theo Rmah T7 và Kpă P3; Siu M1 *điều khiển xe M1 mượn dưới P* chở Ksor H11). Khi đến cách nhà ông X khoảng 500m thì dừng lại cất xe rồi đi bộ đến vì sợ đến gần bằng xe mô tô sẽ bị chó sủa, trên đường đi những người chưa có hung khí thì bẻ cây khô và tươi ở bên đường cầm

theo làm hung khí. Khi cả nhóm đi vào đến cửa nhà ông X thì thấy ông X, bà H10 và ông Q1 đang ngồi ở bàn giữa nhà ăn cơm tối. Siu V1 và Siu T1 liền cầm dao, kiếm lao vào trước để chém. V1 cầm dao rựa đi đến trước mặt ông Q1 rồi cầm dao bằng 02 tay giơ lên cao chém thẳng xuống đầu ông Q1 nhưng do xà nhà thấp nên chém trúng xà nhà, V1 chém tiếp nhát thứ 02 xuống đầu ông Q1 thì ông Q1 giơ cánh tay trái lên qua đầu để đỡ thì bị lưỡi dao chém trúng khuỷu tay rồi trượt xuống vai ghế gỗ làm lưỡi dao gãy rời ra khỏi cán, V1 cầm cán dao đánh thêm 01 cái vào đùi trái ông Q1 rồi đi ra ngoài, sau khi V1 không đánh ông Q1 nữa thì Ksor H11, Siu C1, Siu M2 và Ksor K cầm cây đến đánh nhiều cái nữa vào người và chân ông Q1. Trong khi Siu V1 lao đến chém ông Q1 thì Siu T1 cầm kiếm đi đến trước mặt bà H10 và ông X (bà H10 ngồi ngoài, ông X ngồi trong) rồi cầm kiếm bằng tay phải vung lên cao với qua người bà H10 chém xuống đầu ông X, theo phản xạ ông X giơ tay trái lên qua đầu để đỡ thì bị lưỡi kiếm chém trúng cẳng tay trái, mũi kiếm chém trúng trán trái ông X. Ông X quay người bỏ chạy thì Siu T1 chém với theo 02 nhát nữa, 01 nhát trúng khuỷu tay trái, 01 nhát trúng lưng, sau đó lưỡi kiếm bị tuột ra khỏi cán và rơi xuống nền nhà thì T1 mới dừng lại và đi, ông X bò theo nền nhà ra ngoài. Thấy ông X đang bò, Kpă P3 lao đến dùng cây đánh vào vai trái, vào tay phải và vào chân phải của ông X, Ksor M4 cũng cầm cây đến đánh vào đầu ông X, ông Xuân giơ cánh tay phải lên qua đầu để đỡ thì bị cây đánh trúng cánh tay, lúc này cây bị gãy làm đôi rơi xuống nền nhà, đánh ông X xong thì M4 quay qua đánh vào lưng bà H10 01 cái, bà H10 rời khỏi ghế gỗ đi ra ngoài thì bị Siu V1 dùng chân đạp vào đùi trái làm bà H10 bị ngã quỵ gôi xuống nền nhà, khi ông X bò ra đến cửa thì bị ngã, lúc này Siu M1 nhìn thấy dùng gậy gỗ đánh vào lưng, mông ông X, ông X bỏ chạy bị Siu C dùng gậy đánh vào chân. Các đối tượng trên thấy ông X, bà H10 và ông Q1 đều đã bị thương không còn khả năng bỏ chạy và chống cự thì bỏ ra về. Ông X đã gọi điện báo cho người thân nhờ đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G, vụ việc được báo đến Cơ quan Công an. Bà H10 điều trị đến ngày 12/12/2022 thì xuất viện, ông Q1 và ông X điều trị đến ngày 13/12/2022 thì xuất viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ án tại nhà ông Hà Văn X, thuộc làng R, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quá trình khám nghiệm thu giữ một lượng chất màu nâu (nghi máu) trên nền nhà để phục vụ công tác giám định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/12/2022 đối với Ksor H9: Có 1 vết đỏ kích thước (8x3)cm ở vùng khoeo chân trái.

Đến ngày 08/12/2022, Siu V1 và Siu T1 đến Công an xã H, huyện C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm.

Trên cơ sở lời khai bị hại, người làm chứng, lời khai nhận tội của các bị cáo và kết quả điều tra vụ án. Cơ quan điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra để kiểm tra, đánh giá lại nội dung, diễn biến vụ án, diễn biến hành vi phạm tội của

từng bị cáo. Kết quả thực nghiệm điều tra về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với kết quả điều tra vụ án.

Tại Kết luận giám định số 860/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận:

1. Chất màu nâu đen dạng cục, bột (mẫu ký hiệu A1) trong túi niêm phong “mã số: NS4.2011572” gửi giám định: **Là máu người, nhóm máu O.**

2. Mẫu máu trong ống nghiệm ghi thu máu Nguyễn Thị H10: **Nhóm máu A.**

3. Mẫu máu trong ống nghiệm ghi thu máu Nguyễn Đức Q1: **Nhóm máu B.**

4. Mẫu máu trong ống nghiệm ghi thu máu Hà Văn X: **Nhóm máu O.**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 444/22/TgT ngày 16/12/2022 Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận thương tích của Hà Văn X:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương phần mềm vùng đỉnh thái dương trái: 2%.
- 01 vết thương phần mềm vùng giữa trán dưới chân tóc: 3%.
- 01 vết thương phần mềm đầu ngoài cung mày phải: 3%.
- 01 vết thương bầm tụ máu hố mắt trái: 1,5%.
- 01 vết thương phần mềm + vết mổ mặt sau khuỷu tay trái: 2%.
- 01 vết thương xước da mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái: 1%.
- 01 vết thương xước da nằm dọc bờ trong nếp lằn cổ tay đến ngón V bàn tay trái: 2%.
- 01 vết thương phần mềm vùng lưng trái cách cột sống 2cm về phía ngoài khoảng D8-D9: 1%.
- 01 vết thương xước da mặt sau khuỷu tay phải: 2%.
- 01 vết thay đổi sắc tố da bầm tụ máu mặt sau 1/3 trên cánh tay phải: 0,5%.
- 01 vết thương phần mềm rách da nông mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải: 1%.
- 01 vết thay đổi sắc tố da bầm tụ máu mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái: 0,5%.
- 01 vết thương xây xước da bầm tụ máu 1/3 giữa cẳng chân trái: 1%.
- Chấn thương gãy gãy xương sườn 2 bên trái: 2%.
- Chấn thương gãy gãy lồi cầu ngoài cánh tay trái: 21%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **37%** (Ba mươi bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích:

+ Vết thương vùng đỉnh thái dương trái, vết thương vùng giữa trán dưới chân tóc, vết thương + vết mổ mắt sau khuỷu tay trái, vết thương xước da mặt sau ngoài 1/3 giữa cằm tay trái, vết thương bờ trong nếp lằn cổ tay đến ngón V bàn tay trái và vết thương vùng lưng trái phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Vì vậy, 03 con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là 03 vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

+ Vết thương đầu ngoài cung mày phải, vết thương bầm tụ máu hốc mắt trái, vết thương mắt sau khuỷu tay phải, vết thay đổi sắc tố da bầm tụ máu mắt sau 1/3 trên cánh tay phải, vết thương rách da nông mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay phải, vết thay đổi sắc tố da bầm tụ máu mắt trước 1/3 dưới cằm chân trái, vết thương xây xước da bầm tụ máu 1/3 giữa cằm chân trái phù hợp với sự tác động của vật tày. Vì vậy, các đoạn cây gỗ Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là các vật phù hợp có thể gây ra thương tích trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 446/22/TgT ngày 16/12/2022 Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận thương tích của Nguyễn Đức Q1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương xây xước da vùng trán trái: 3%.

- 01 vết thương xước da nằm dọc vùng hông lưng trái khoảng liên sườn 8-9 đường nách sau: 1%.

- 01 vết thương xước da nằm ngang vùng hông lưng trái khoảng liên sườn 9-10 đường nách trước: 1%.

- 01 vết thương phần mềm nằm ngang mặt sau khuỷu tay trái: 1%.

- 01 vết thương xây xước da mặt sau 1/3 giữa cằm tay trái: 2%.

- 01 vết thay đổi sắc tố da bầm tụ máu nằm ngang 1/3 trên vùng mông phải: 0,5%.

- 01 vết thay đổi sắc tố da bầm tụ máu nằm ngang 1/3 trên đùi trái: 0,5%.

- Chấn thương gãy gãy cung sau xương sườn số 9 bên trái: 2%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **11%** (Mười một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích:

+ Vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay trái, hông lưng trái phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Vì vậy, 03 con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là 03 vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

+ Các thương tích ở trán trái, cẳng tay trái, mông phải và đùi trái phù hợp với sự tác động của vật tày. Vì vậy, các đoạn cây gỗ Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là các vật phù hợp có thể gây ra các thương tích nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 445/22/TgT ngày 16/12/2022 Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận thương tích của Nguyễn Thị H10:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương xước da nông nằm ngang mặt trước ngoài 1/3 trên đùi trái: 2%.

- 01 vết bầm tụ máu 1/3 trên đùi trái: 1%.

- 01 vết thay đổi sắc tố da mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải: 0,5%.

- Mề xương bánh chè trái: 2%.

- Chấn thương gây bong chỗ bám gân bánh chè gối trái. Tại thời điểm giám định bệnh nhân đang bất động bằng bó bột nên không thể đánh giá mức độ tổn thương vận động khớp gối.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 5% (Năm phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích:

+ Vết thương xước da nông nằm ngang mặt trước ngoài 1/3 trên đùi trái phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Vì vậy, 03 con dao Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là 03 vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

+ Vết bầm tụ máu 1/3 trên đùi trái và vết thay đổi sắc tố da mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải phù hợp với sự tác động của vật tày. Vì vậy, các đoạn cây gỗ Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là các vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 259/QĐ-CSHS ngày 25/8/2023 Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định bổ sung về thương tích đối với bà Nguyễn Thị H10.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người số 460/KLTTCT-TTPY ngày 30/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận:

Chấn thương gây bong chỗ bám gân bánh chè gối trái đã điều trị hồi phục, tại thời điểm giám định vận động gối trái trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ phần trăm cơ thể của Nguyễn Thị H10 tại thời điểm giám định đối với thương tích trên là: 0% (Không phần trăm). Tỷ lệ phần trăm cơ thể của Nguyễn Thị H10 tại thời điểm giám định lần đầu và giám định bổ sung là 5% (Năm phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST-CTN ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Rmah U, S, Siu T1, Siu C, Siu M1, Siu M3, Siu C1, Ksor K, phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Rmah U 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.2. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: bị cáo Siu V1 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

2.3. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Siu T1 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

2.4. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt:

2.4.1- Bị cáo Siu C 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.4.2- Bị cáo Siu M1 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.4.3- Bị cáo Siu Mít 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.4.4- Bị cáo Siu C 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.5. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt:

- Bị cáo Ksor K 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Rmah U, Siu V1, Siu T1, Siu C, Siu M1, Siu M3, Siu C1, Ksor K, có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 BLTTHS, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST-CTN ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Rmah U, Siu V1, Siu T1, Siu C, Siu M1, S, S, Ksor K.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Sau khi nghe con gái là Ksor H9 kể về việc bị ông Hà Văn X đánh, Rmah U rủ con rể của mình là Siu V1 và Siu T1 (em trai V1) đi đánh ông X trả thù; Siu V1 gọi thêm Siu C, S, Siu M3, Siu C1; còn Kpă P3, Ksor K, Rmah T7, Ksor M4, Ksor H11 và Rmah T6 nghe V1 rủ M3, C thì tự đi theo, tổng cộng 13 bị cáo tập trung lại chuẩn bị hung khí, rồi kéo đến nhà ông X đánh nhau. Khi đến nơi, nhiều đối tượng cùng nhau cầm hung khí lao vào tấn công liên tiếp nhiều nhát vào đầu và vào người của ông X, ông Q1 bỏ mặc hậu quả xảy ra. Trong đó, Siu V1 đã dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của ông Q1; Siu T1 đã dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của X; còn Ksor H11, S, Siu M3, Ksor K, Kpă P3, Ksor M4, Siu M1, Siu C cầm cây đánh nhiều cái vào người, tay, chân hai bị hại, hậu quả ông X bị thương tích 37%, ông Q1 bị thương tích 11%.

Hành vi trên của Siu V1 và Siu T1 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ hung hãn, dùng hung khí có tính sát thương cao tác động quyết liệt vào vùng trọng yếu trên cơ thể, có khả năng tước đoạt mạng sống của ông Q1 và ông X, việc hai bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của Siu V1 và Siu T1, các bị cáo còn lại khi biết đi tìm đánh ông X đều đồng thuận thống nhất về ý chí, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần giúp cho V1, T1 thực hiện hành vi nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với hậu quả xảy ra.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt vì hậu quả chết người chưa xảy ra. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từng người, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó:

Bị cáo Rmah U' là người có nhân thân xấu, mặc dù không trực tiếp gây ra thương tích cho các bị hại nhưng là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội đối với các bị hại.

Bị cáo Siu V1, Siu T1 dùng dao chém nhiều nhát vào đầu ông Q1 và ông X là nguyên nhân có thể dẫn đến hậu quả chết người có thể xảy ra nên giữ vai trò là người thực hành.

Các bị cáo Ksor M4, Siu C, Siu C1, Kpă P3, Ksor K, Siu M1, Ksor H11, Siu M2 không đánh vào vị trí trọng yếu nhưng có dùng cây gậy đánh vào tay, chân làm cho các bị hại không thể vùng dậy bỏ chạy, hay tự vệ, tạo điều kiện cho Siu V1 và Siu T1 mạnh dạn thực hiện hành vi nên giữ vai trò giúp sức tích cực.

Hai bị cáo Rmah T7 và Rmah T6 có cầm theo hung khí đến nhà ông X, không đánh ai nhưng từ đầu biết bị cáo Rmah U' rủ đi tìm đánh ông X trả thù thì đều đồng ý tham gia đã giúp sức về tinh thần cho các bị cáo còn lại.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Rmah U', Siu V1, Siu T1, Siu C, Siu M1, Siu M3, Siu C1, Ksor M4, Kpă P3, Ksor K, Ksor H11, Rmah T7 và Rmah T6 về tội "*Giết người*" với tình tiết định khung phạm tội "*Giết 02 người trở lên*" và "*Có tính chất côn đồ*" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số; trình độ văn hóa thấp, không biết chữ nhưng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo Siu V1, Siu T1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú và có bà ngoại là người có công với nước là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Siu T1, Kpă P3, Rmah T7, Ksor M4, Rmah T6, Ksor K, Ksor H11 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ hình phạt mà nghĩ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm là thỏa đáng.

[5]. Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Rmah U', Siu V1, Siu T1, Siu C, Siu M1, S, S, Ksor K.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST-CTN ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Rmah U', Siu V1, Siu T1, Siu C, Siu M1, S, S, Ksor K.

2. Tuyên xử:

2.1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Rmah U'** 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.2. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: bị cáo Siu V1 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

2.3. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Siu T1** 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

2.4. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt:

2.4.1- Bị cáo **Siu C 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.4.2- Bị cáo **Siu M1 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.4.3- Bị cáo **Siu Mít 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.4.4- Bị cáo **Siu C 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2.5. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt:

- Bị cáo **Ksor K 05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2023.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội:

Buộc các bị cáo Rmah U', S, Siu T1, Siu C, Siu M1, Siu M3, Siu C1, Ksor K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai (09);
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (09);
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho các bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã HBông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Anh Dũng